TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HS-PT
Ngày 24-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 94/2022/HSPT, ngày 08 tháng 11 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Lê Thị H**, sinh ngày 01/01/1973; tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S sinh năm 1942 (chết) và bà Phạm Thị Đ sinh năm 1940; không có chồng, có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Hầu Thị L sinh năm 1958; trú tại: Khóm A, phường C, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Huy H sinh năm 1960; trú tại khóm A, phường C, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/12/2021 bị cáo Lê Thị H đang ở quầy bán nước tại khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Bị hại Hầu Thị L cùng với Hầu Thị Trúc H, Lê Thị Y và Hầu Thị Ê đến quán nước của bị cáo để nói chuyện và giải quyết mâu thuẫn. Sau đó các bên xảy ra cự cãi, bà L dùng tay đánh trúng nhẹ vào mặt bị cáo H, bà Ê cầm nón bảo hiểm tiến gần đến bị cáo H thì được Lê Hữu N (con bị cáo H) can ngăn. Bị cáo H đến tủ nhôm lấy cây búa quơ theo hướng từ phải qua trái và từ trên xuống trúng bà L gây thương tích ở vùng cung mày bên phải. Ngày 13/5/2022 bị hại L làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đề nghị giám định thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 10/22/TgT ngày 28/01/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Trà Vinh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Hầu Thị L là: 03%. Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Bà L không đồng ý với kết luận giám định thương tật của Trung tâm pháp y tỉnh Trà Vinh nên yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1624, 1625/C09B ngày 22/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Hầu Thị L là 03%. Thương tích phù hợp do vật sắc, vật có cạnh sắc tác động gây ra, hướng từ phải qua trái, từ trên xuống.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 06 (sáu) tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Thị H bồi thường cho bị hại Hầu Thị L tổng cộng số tiền 26.167.356 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 10 năm 2022, bị cáo Lê Thị H kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm chi phí bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lê Thị H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm thể hiện, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ bổ sung.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng đối chất tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không kêu oan. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng với hành vi của bị cáo, không oan, không sai, đúng quy định pháp luật. Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm mức bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo Lê Thị H là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ theo giấy nhập viện ngày 02/12/2021 và xuất viện là ngày 24/12/2021 thì tổng số ngày bị hại bà Hầu Thị L nằm viện là 22 ngày, đây là số ngày thực tế bà L nằm viện và là số ngày ông Nguyễn Huy H nuôi bệnh bà L tại bệnh viện. Đồng thời, bà L và ông H là lao động tự do nên mức bồi thường 300.000 đồng/ngày là phù hợp ngày công lao động tại địa phương. Đối với tiền tổn thất tin thần Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận mức bồi thường là 03 tháng lương cơ sở bằng 4.470.000 đồng là phù hợp với mức độ tổn thất do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra tài liệu chứng cứ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thị H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Thị H: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức bồi thường thiệt hại vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Lê Thị H là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Thị H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm chi phí bồi thường thiệt hại cho bị cáo về các khoản tiền ngày công lao động bị mất của bị hại, của người nuôi bệnh và tiền tổn thất tinh thất bằng 4.470.000 đồng bị cáo không đồng ý yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại. Xét yêu cầu kháng cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị hại Hầu Thị L là người lao động tự do, thời điểm bị thiệt hại bị hại trên 64 tuổi, công việc hằng ngày bà L làm không ổn định xuyên suốt mỗi ngày, án sơ thẩm tính ngày công lao động trung bình của bà mỗi ngày 300.000 đồng là cao hơn mức lao động trung bình theo thời giá nhân công, theo đặc điểm nghề nghiệp, tuổi tác và tại phiên tòa hôm nay bà L khai lao động trung bình của bà mỗi tháng thu nhập khoảng 7.500.000 đồng tương ứng với 250.000 đồng/ngày nên căn cứ lời khai này của bà L có cơ sở xác định thu nhập của bà L mỗi ngày 250.000 đồng hợp lý hơn. Do đó chấp nhận yêu cầu kháng cáo

của bị cáo Lê Thị H sửa án sơ thẩm theo hướng giảm tiền ngày công lao động của bà L, buộc bị cáo bồi thường cho bà L bình quân mỗi ngày 250.000 đồng, như vậy bà L nằm viện 22 ngày số tiền bị mất thu nhập do nằm viện không lao động được bằng 5.500.000 đồng (250.000đ x 22 ngày = 5.500.000đ). Đối với tiền mất thu nhập của ông Nguyễn Huy H chỉ được chấp nhận tiền mất thu nhập trong thời gian nuôi bệnh 10 ngày, vì sau khi ông nuôi bệnh ở Bệnh viện được 10 ngày thì ông bị nhiễm covid được đưa đi cách ly tại Bệnh viện giã chiến số 7 (Bệnh viện lao) thời gian cách ly ông không trực tiếp chăm sóc bà L, như vậy án sơ thẩm tính 22 ngày mất thu nhập cho ông H là chưa hợp lý, nên sửa án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tiền công lao động cho ông H bằng 3.000.000 đồng (300.000đ x10 ngày = 3.000.000 đ) hợp lý hơn.

[3] Đối với kháng cáo của bị cáo về tiền tổn thất tinh thần Tòa án cấp sơ thẩm tính tương đương bằng 3 tháng lương cơ sở với số tiền 4.470.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật và là phù hợp với mức độ tổn thương của bà L nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để cấp phúc thẩm thỏa mãn được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo và bác một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị H. Sửa án phí sơ thẩm cho phù hợp với nhận định.

[4] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, và nhận định trên của Hội đồng xét xử tuy nhiên về mức bồi thường cho bà L và thời gian bồi cho ông H nhưng đã nhận định trên nên chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lê Thị H được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thị H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Thị H bồi thường cho bị hại Hầu Thị L tổng cộng số tiền 21.467.356 đồng (Hai mươi mốt triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án sơ thẩm được xét xử cho đến khi thi hành xong khoản nợ này hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 23, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Thị H nộp 1.073.368 đồng (*một triệu không trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Thị H không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- CA thị xã D;
- CC THADS thị xã D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Minh Tự